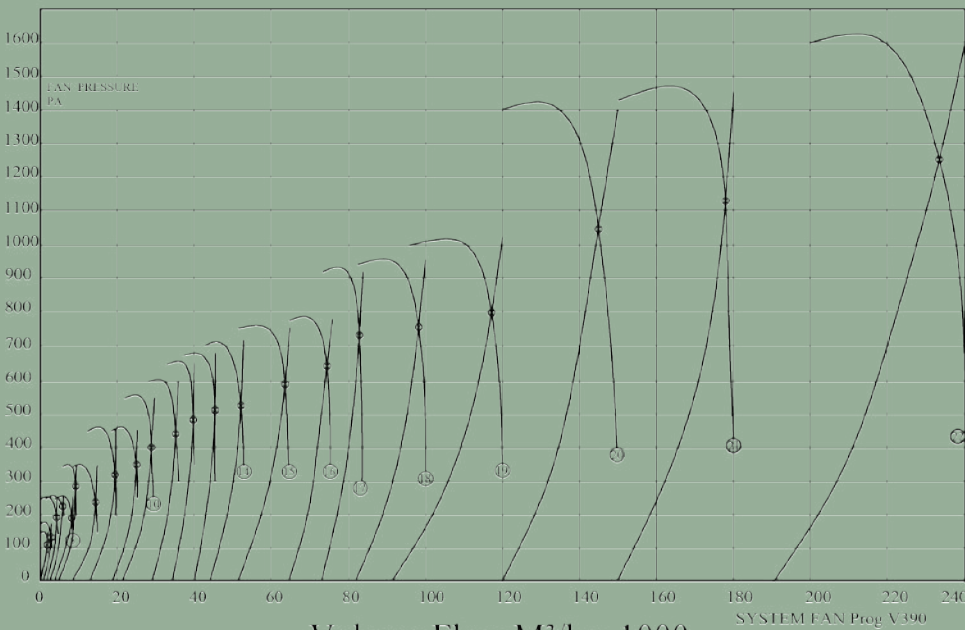
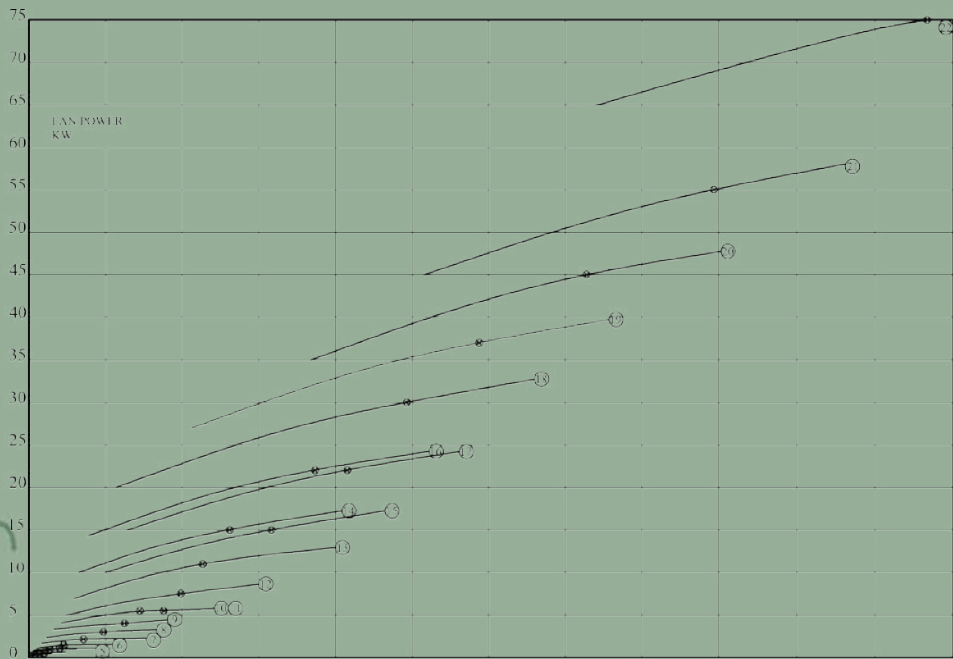




SAI-CNO

QUẠT HƯỚNG TRỤC TRÒN GIÁN TIẾP HỢP KIM NHÔM
ĐIỀU CHỈNH GÓC NGHIÊNG

Đẳng Cấp Châu Âu



Volume Flow M³/h x 1000

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

SỬ DỤNG

Sử dụng rộng rãi trong tinh chế dầu khí, sản xuất sơn có cồn sấy nung, sản xuất cao su, chế biến thực phẩm, sản xuất dược phẩm, công xưởng, kho hàng, thông gió điều hòa không khí tầng hầm...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Truyền động gián tiếp qua dây đai
- Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- Vật liệu chế tạo: Cánh quạt và moayơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép hoặc Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL SAI-CNo	3	4			5		6		7		8		9		10		11	12		14	16	18
	0,37	0,37	0,55	0,75	1,1	1,5	2,2	3	4	5,5	5,5	7,5	11	15	15	22	22	30	37	45	55	75
Inlet SPL dBA (Near Field)	75	75	77	78	79	80	80	82	83	86	86	86	86	86	86	88	88	78	90	91	91	92
Outlet SPL dBA (Near Field)	76	76	78	79	80	81	81	84	84	87	87	87	87	87	87	89	89	79	91	92	92	93
Cassing SPL dBA (3m)	65	70	73	75	75	77	78	79	78	80	80	80	80	81	82	85	86	86	88	89	90	91

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(kg)
1	SAI-C3	0,37	4P	380	1000-2000	80-140	22
2	SAI-C4	0,37	4P	380	2000-3000	100-180	34
		0,55	4P	380	2500-3800	150-250	39
		0,75	4P	380	3200-4500	200-250	39
3	SAI-C5	1,1	4P	380	5000-8000	150-250	76
		1,5	4P	380	6800-9000	200-350	82
4	SAI-C6	2,2	4P	380	9000-15000	150-350	96
		3	4P	380	12000-19500	200-450	98
5	SAI-C7	4	4P	380	19000-24000	250-450	112
		5,5	4P	380	22000-29000	250-550	125
6	SAI-C8	5,5	4P	380	29000-36000	300-600	182
		7,5	4P	380	34000-40000	350-650	188
7	SAI-C9	11	4P	380	40000-45000	300-680	315
		15	4P	380	44000-52000	350-710	340
8	SAI-C10	15	4P	380	52000-65000	350-750	405
		22	4P	380	65000-75000	350-780	450
9	SAI-C11	22	4P	380	75000-82000	300-920	485
10	SAI-C12	30	4P	380	82000-100000	320-950	603
		37	4P	380	92000-120000	350-1000	682
11	SAI-C14	45	4P	380	120000-150000	400-1400	960
12	SAI-C16	55	4P	380	150000-180000	420-1450	1310
13	SAI-C18	75	4P	380	190000-240000	450-1600	1680

KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	D	D1	L	H
SAI-C3	300	350	320	570
SAI-C4	400	450	380	700
	400	450	380	700
	400	450	380	700
SAI-C5	500	570	520	840
	500	570	520	840
SAI-C6	600	670	550	940
	600	670	550	940
SAI-C7	700	770	560	1100
	700	770	560	1100
SAI-C8	800	880	770	975
	800	880	770	975
SAI-C9	900	1000	770	1060
	900	1000	770	1060
SAI-C10	1000	1100	770	1180
	1000	1100	950	1180
SAI-C11	1100	1200	950	1280
SAI-C12	1200	1300	1240	1420
	1200	1300	1240	1420
SAI-C14	1400	1500	1240	1630
SAI-C16	1600	1700	1240	1850
SAI-C18	1800	1920	1260	2050

